

Số: **153**/BC-UBND

Duy Tiên, ngày **21** tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn
nông thôn mới cho xã Tiên Ngoại năm 2017**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành “Quy định phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Tiên Ngoại tại Tờ trình số **38**/TTr-UBND ngày **08**/8/2017 về việc thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, UBND huyện Duy Tiên báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Tiên Ngoại năm 2017 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch

* Yêu cầu của tiêu chí là:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

* Kết quả thực hiện:

Tháng 11 năm 2011, UBND xã thuê tư vấn lập thiết kế, thuyết minh quy hoạch theo tiêu chí Nông thôn mới (NTM), xây dựng các bản đồ kỹ thuật và được UBND huyện Duy Tiên phê duyệt theo Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 16/12/2011. Trên cơ sở Quy hoạch được phê duyệt xã tiến hành công bố triển khai rộng rãi đến nhân dân dân, làm cơ sở để triển khai Đề án xây dựng NTM giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020.

Đảng ủy, UBND xã, Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới (XDNTM) của xã tổ chức các hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ xã, UBND xã, Hội nghị Quân dân chính xã, Hội nghị các chi bộ và họp nhân dân để công khai Quy hoạch XDNTM. Triển khai đưa Quy hoạch ra ngoài thực địa:

- + Quy hoạch hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng.
- + Quy hoạch điểm dân cư nông thôn.
- + Quy hoạch điểm trường Mầm non.
- + Quy hoạch vị trí nhà văn hóa thôn.
- + Quy hoạch khu vực tiểu thủ công nghiệp của xã.
- + Quy hoạch vị trí khu trung tâm xã.
- + Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung.
- + Quy hoạch vị trí xây dựng trạm trung chuyển nước sạch.
- + Quy hoạch vị trí xây dựng nghĩa trang nhân dân xã tập trung.
- + Quy hoạch vùng sản xuất cây trồng.

Xây dựng, ban hành Quy chế quản lý Quy hoạch được UBND huyện Duy Tiên phê duyệt theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/11/2016.

- Tổng kinh phí thực hiện quy hoạch là 150 triệu đồng. Trong đó ngân sách tỉnh, huyện là 150 triệu đồng.

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.2. Tiêu chí 2: Giao thông

* Yêu cầu của tiêu chí là:

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường trục thôn, xóm và đường liên thôn, xóm ít nhất được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

* Kết quả thực hiện:

- Đường trục xã: Điều chỉnh: 1,8 km không là đường trục xã của 02 tuyến gồm:

+ Đoạn từ Cống Nội - Tiên Hiệp từ 1,4 km xuống còn 0,620 km.

+ Đoạn từ Cống Doãn - Tiên Hiệp từ 2,5 km xuống còn 1,480 km

Tháng 8/2017, UBND xã tiến hành tổ chức đổ bê tông đường trục xã 1,709 km gồm 05 tuyến.

Kinh phí: 7.897 triệu đồng. (ngân sách xã và nguồn vốn khác)

+ Còn 4,3 km gồm các tuyến (đường cống lò gạch 0,8km; đường cống Doãn đến Tiên Hiệp 2,5km; đường I4-8 thôn Minh đến Tiên Nội 1,0km) thuộc dự án xử lý khẩn cấp chống sạt lở, cải tạo, nâng cấp kênh I4-4 và một số công trình kênh tưới, tiêu trên địa bàn huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Đề nghị UBND tỉnh đơn đốc chủ dự án và đơn vị thi công hoàn thành công trình trong năm 2017. (So với tiêu chí chưa đạt).

- Đường trục thôn và đường liên thôn có tổng số 10,283 km đã được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa là 10,283 km đạt 100% (đạt chỉ tiêu).

- Đường trục chính nội đồng được cứng hóa: Tổng số 10,841 km, trong đó cứng hóa đạt chuẩn 1,905 km, rải đá cấp phối là: 8,936km đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 100% (đạt chỉ tiêu).

- Tổng kinh phí đã thực hiện cho việc xây dựng mới, nâng cấp mở rộng các tuyến đường giao thông là 19.925,81 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn ngân sách tỉnh: 4.890,69 triệu đồng;

+ Nguồn ngân sách xã: 6.435,4 triệu đồng;

+ Vốn lồng ghép và nguồn khác: 804,4 triệu đồng;

+ Nguồn dân đóng góp: 7.795,32 triệu đồng;

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: chưa Đạt chỉ tiêu đường xã

2.3. Tiêu chí 3: Thủy lợi

* Yêu cầu của tiêu chí là:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

* Kết quả thực hiện: Đến nay tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 90%; đã đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ, hàng năm UBND xã chỉ đạo cho HTX DVNN thường xuyên tổ chức nạo vét, khai thông dòng chảy, đáp ứng nhu cầu phục vụ tưới tiêu của nhân dân.

Tổng kinh phí đã thực hiện cho thủy lợi là: 393,326 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn ngân sách tỉnh: 26,485 triệu đồng;

+ Nguồn nhân dân đóng góp: 366,841 triệu đồng;

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: đã đạt

2.4. Tiêu chí 4: Điện

* Yêu cầu của tiêu chí là:

- Hệ thống điện đạt chuẩn

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

* Kết quả thực hiện: Hệ thống điện nông thôn có 09 trạm biến thế điện phục vụ điện sinh hoạt cũng như sản xuất trên địa bàn. Hiện có 100% hộ trong xã dùng

điện thường xuyên an toàn từ các nguồn, hệ thống điện đã bàn giao cho ngành điện quản lý. Trong những năm qua công tác quản lý vận hành khá tốt. Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn thường xuyên đạt 100%.

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.5. Tiêu chí 5: Trường học

* Yêu cầu của tiêu chí là: Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn Quốc gia.

* Kết quả thực hiện:

+ Trường mầm non: Đã triển khai xây dựng 10 phòng học và các hạng mục phụ trợ. Trường được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I theo Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 10/10/2014. Tháng 6/2017, trường khởi công xây dựng Nhà hiệu bộ, các phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ với tổng kinh phí 5.563 triệu đồng.

+ Trường Tiểu học: Quý IV/ 2016, đang triển khai xây dựng nhà lớp học 3 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ với tổng kinh phí: 7.002 triệu đồng. Trường được công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I theo Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/7/2016.

+ Trường THCS: Đã triển khai xây dựng mới 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ. Trường được công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 17/11/2016.

- Tổng kinh phí đã thực hiện cho Trường học là 36.331 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn ngân sách tỉnh: 7.105 triệu đồng;

+ Nguồn ngân sách xã: 22.682 triệu đồng;

+ Vốn DN, lồng ghép và huy động ủng hộ: 2.000 triệu đồng;

+ Nguồn khác: 4.544 triệu đồng;

* So với bộ tiêu chí quốc gia: đạt chuẩn

2.6. Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa

* Yêu cầu của tiêu chí là:

- Xã có Nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

* Kết quả thực hiện: Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng và rèn luyện thể dục thể thao. Thành lập và củng cố các Đội văn nghệ, đội bóng đá, bóng chuyền xã, thôn và đi vào hoạt động thành phong trào.

- Nhà văn hoá và khu thể thao xã:

+ Nhà văn hoá xã: hiện nay nhà văn hóa xã có 250 chỗ ngồi, có các phòng chức năng gồm phòng truyền thanh tuyên truyền, phòng các câu lạc bộ, phòng đọc sách báo thư viện, phòng hành chính văn hóa.

+ Khu thể thao của xã: hiện nay xã đã có quy hoạch khu thể thao trung tâm xã với diện tích $10.700m^2$, hiện nay chưa sử dụng được. (chưa đạt chỉ tiêu)

- Nhà văn hóa và khu thể thao thôn: Có 05/9 thôn có nhà văn hoá kiên cố theo tiêu chuẩn, 02 thôn đang sinh hoạt chung với đình làng (Minh, Yên Nội), 02 thôn sử dụng nhà văn hóa cấp 4 (Liêu, Thượng). Trong những năm qua các thôn đã đầu tư xây mới, nâng cấp nhà văn hóa thôn như: thôn Doãn với tổng kinh phí 750 đồng. Thôn Liêu, thôn Thượng sửa chữa lại NVH. Đến nay 9/9 thôn có sân thể thao đạt tiêu chuẩn theo quy định. Hiện đã hoàn thiện sửa đổi, bổ sung quy ước, hương ước của các thôn.

- Tổng kinh phí đã thực hiện cho Cơ sở vật chất văn hóa là 1.076 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn ngân sách tỉnh, huyện: 60 triệu đồng;

+ Nguồn ngân sách xã: 105 triệu đồng;

+ Nguồn nhân dân đóng góp: 911 triệu đồng;

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Chưa đạt

2.7. Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

* Yêu cầu của tiêu chí là: Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

* Kết quả thực hiện: Xã có nơi mua bán trao đổi hàng hóa thuận tiện gần với Cửa hàng kinh doanh Trung Hiếu (thôn Minh - xã Tiên Ngoại) theo quyết định 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công Thương. Ngày 05/5/2017, Sở Công thương đã có Văn bản số 424/SCT về việc xác nhận tiêu chí số 7 cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn xã Tiên Ngoại đạt 2 điểm. Tháng 5/2017, UBND xã tổ chức sửa chữa lại Đình chợ với các hạng mục phụ trợ xung quanh chợ.

Tổng kinh phí: 320 triệu đồng, trong đó nguồn ngân sách xã: 320 triệu đồng.

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.8. Tiêu chí 8: Thông tin và truyền thông

* Yêu cầu của tiêu chí là:

- Xã có điểm phục vụ Bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.

- Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

* Kết quả thực hiện: Xã có 01 điểm Bưu điện văn hóa và 02 điểm phục vụ Internet đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc. Thu hút các em học sinh người dân nông thôn tiếp cận được các thông tin kiến thức, giá cả thị trường thông qua mạng Internet, đến nay có 9/9 thôn có đường dẫn Internet đến thôn, đạt 100%. Đài truyền thanh xã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền; năm 2015, UBND xã đầu tư nâng cấp, làm mới hệ thống truyền thanh không dây đảm bảo hệ thống loa truyền thanh đến 9/9 thôn. UBND xã làm tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, làm việc trên môi trường mạng.

- So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.9. Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư

* Yêu cầu của tiêu chí là:

- Không có nhà tạm, dột nát.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định (90%).

* Kết quả thực hiện: trên địa bàn xã không còn nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn quy định chiếm 92% (tiêu chí 90%). Trong những năm qua được sự hỗ trợ của Bộ tư lệnh Quân đoàn 1, Tập đoàn Vingroup và của Nhà nước theo Quyết định 22/QĐ-TTG của Thủ tướng chính phủ về hỗ trợ nhà ở cho người có công, toàn xã đã có 28 hộ sửa chữa và xây mới nhà ở xã đã; đến nay trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát không an toàn.

- Tổng kinh phí đã thực hiện cho Nhà ở dân cư là 4670 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn ngân sách tỉnh: 660 triệu đồng;

+ Nguồn khác: 140 triệu đồng;

+ Nguồn nhân dân đóng góp: 3870 triệu đồng

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.10. Tiêu chí 10: Thu nhập

* Yêu cầu của tiêu chí là: Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2017 đạt 37,2 triệu đồng/người/năm.

* Kết quả thực hiện:

- Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tập trung chỉ đạo tuyên truyền dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, xây dựng nhiều mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo xem đây là tiêu chí quan trọng trong 19 tiêu chí nông thôn mới.

- Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá: Đã đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống, mùa vụ, tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt. Thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phối hợp giữa 3 nhà (người chăn nuôi, doanh nghiệp, ngân hàng).

- Công tác dồn đổi ruộng đất: Việc triển khai thực hiện đề án dồn đổi ruộng đất: Đến nay tổ chức dồn đổi được 6/9 thôn với diện tích dồn đổi 363,52 ha, bình quân mỗi hộ gia đình chỉ còn từ 1 đến 2 thửa.

- Một số mô hình phát triển sản xuất đã thực hiện trên địa bàn:

+ Đến tháng 9/2016 đã triển khai làm 9 hầm Bioga nhựa composite; 13 mô hình đệm lót sinh học; 1 mô hình dân vận khéo về sản xuất lúa giống do khối Dân vận xã chỉ đạo, Hội phụ nữ, HTXDVNN kết hợp với Công ty giống Nam Dương tổ chức thực hiện.

+ Công ty may 19/5 thuê Đình chợ xã làm nhà xưởng, hiện có 50 công nhân làm việc thu nhập bình quân 3,5 triệu đến 4 triệu đồng/người/tháng.

+ Nghề mây giang đan xuất khẩu vẫn duy trì ổn định tạo việc làm thường xuyên cho hơn 500 lao động, thu nhập bình quân 550.000đ/người/tháng; Nghề nấu rượu Bèo truyền thống của thôn Thượng phát triển mạnh, đảm bảo uy tín chất lượng.

+ Mô hình chăn nuôi quy mô lớn: Xã có 1 khu chăn nuôi tập trung tại cánh đồng Lường - thôn Trung đang triển khai xây dựng; quy mô 60.775m², tổng mức đầu tư 27 tỷ đồng.

+ Về mô hình đa canh, trang trại có 33 hộ làm mô hình đa canh, tổng diện tích 392.506 m² cho thu nhập bình quân 240 triệu đồng/ha/năm.

+ Công tác cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp: xã có 03 hộ mua máy gặt đập liên hoàn với tổng kinh phí 1,8 tỷ đồng, Nhà nước hỗ trợ 160 triệu đồng còn lại của nhân dân.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 đạt 37,2 triệu đồng/người/năm.

- Tổng kinh phí đã thực hiện cho tiêu chí nâng cao thu nhập là 1.815,155 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn ngân sách tỉnh: 550,870 triệu đồng

+ Ngân sách huyện: 224,285 triệu đồng;

+ Nguồn nhân dân đóng góp: 1.040 triệu đồng

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.11. Tiêu chí 11: Hộ nghèo

* Yêu cầu của tiêu chí là: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 dưới 2%.

* Kết quả thực hiện: Tuyên truyền phổ biến những kinh nghiệm, những mô hình làm ăn giỏi, tạo điều kiện cho các hộ nghèo vay vốn với lãi suất ưu đãi, động viên hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Năm 2011, hộ nghèo trong toàn xã là chiếm 7,37%, thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới. Đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2017 theo điều tra hộ nghèo theo chuẩn mới trên địa bàn xã còn 41 hộ nghèo = 3%. Theo quy định mới của chính phủ về tỷ lệ hộ nghèo thì những đối tượng hưởng bảo trợ xã hội không nằm trong danh sách hộ nghèo (nếu trừ đi các đối tượng này) thì tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã theo tiếp cận đa chiều là 1,19%. Đạt tiêu chí Hộ nghèo.

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.12. Tiêu chí 12: Lao động có việc làm.

* Yêu cầu của tiêu chí là: Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.

* Kết quả thực hiện: Ban chỉ đạo XDNTM xã phối hợp với các Doanh nghiệp trên địa bàn huyện thông báo tuyển chọn lao động cử đi đào tạo và nhận về làm việc, bình quân hàng năm giải quyết việc làm mới cho gần 300 lao động. Công tác đào tạo nghề, hướng dẫn phát triển các ngành nghề dịch vụ đã tạo điều kiện cho số lao động tại địa phương có việc làm thường xuyên. Tỷ lệ lao động có việc làm

trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là 3181/3518 lao động đạt tỷ lệ 90,4% được phân bổ trên các lĩnh vực như sau :

- + Lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản: 1087 lao động = 34 %
- + Lĩnh vực CN-TTCN-XD : 1144 lao động = 36 %
- + Lĩnh vực Dịch vụ- thương mại : 950 lao động = 30 %.
- * So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.13. Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất

- * Yêu cầu của tiêu chí là:
 - Xã có HTX hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.
 - Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

* Kết quả thực hiện: Xã có 01 HTX DVNN kinh doanh 7-8 khâu dịch vụ chủ yếu như dịch vụ thủy nông, dịch vụ bảo vệ sản xuất, dịch vụ khuyến nông, dịch vụ thú y, dịch vụ cung ứng giống, vật tư nông nghiệp ... Hàng năm qua tổng kết đánh giá hàng năm các khâu dịch vụ đều có lãi và bổ sung vốn quỹ vào quỹ của HTX. HTX đã triển khai thực hiện 01 mô hình sản xuất lúa giống liên kết với công ty giống Nam Dương tại thôn Yên Nội.

- * So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.14. Tiêu chí 14: Giáo dục

- * Yêu cầu của tiêu chí là:
 - Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt;
 - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt $\geq 90\%$;
 - Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: đạt $\geq 45\%$.

* Kết quả thực hiện: Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) 50/54 học sinh đạt 92,6%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 46%.

- * So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.15. Tiêu chí 15: Y tế

- * Yêu cầu của tiêu chí là:
 - Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 85% trở lên
 - Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.
 - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): $\leq 13,9\%$.

- * Kết quả thực hiện:

- Tỷ lệ người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế ngày một nâng lên, theo điều tra, khảo sát 6/2017, tỷ lệ người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế đạt 86,05% (theo số liệu BHXH xác nhận đến 31/3/2017).

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Trạm y tế xã được đầu tư xây dựng năm 2015 đến đầu năm 2017 khánh thành và đi vào hoạt động. Dự kiến đến tháng 9/2017 Sở y tế thành lập đoàn về thẩm định và công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định 4667 của Bộ Y tế.

Tổng kinh phí đã thực hiện cho tiêu chí y tế là 5.786,272 triệu đồng, trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh, huyện: 650 triệu đồng; Nguồn ngân sách xã: 5.136,272 triệu đồng;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt: 13,4%.

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.16. Tiêu chí 16: Văn hóa

* Yêu cầu của tiêu chí là: Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định.

* Kết quả thực hiện: Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa, các hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng được thực hiện nghiêm túc, nét đẹp văn hóa, thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa quê hương, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao duy trì tốt. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được duy trì, 9/9 thôn có quy ước hương ước làng văn hóa. Có 89,2% số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Các hộ dân trong xã thực hiện tốt nếp sống văn hóa mới.

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.17. Tiêu chí 17: Môi trường

* Yêu cầu của tiêu chí là:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định $\geq 98\%$;
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường 100%;
- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn;
- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch;
- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định;
- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 90 %;
- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 80%;
- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

* Kết quả thực hiện:

+ *Tiêu chí 17.1:* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định đạt 100%. (*Đạt chỉ tiêu*)

+ *Tiêu chí 17.2:* Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%; hiện tại trên địa bàn có 13 hộ chăn nuôi công nghiệp, thương nghiệp hoạt động. Tất cả các hộ chăn nuôi kinh

doanh này đều đã có cam kết với cơ quan chức năng về đảm bảo vệ sinh môi trường. (Đạt chỉ tiêu)

- *Tiêu chí 17.3:* Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: Tập trung vận động nhân dân trồng cây xanh, cải tạo vườn tạp và từng hộ xây dựng cảnh quan môi trường, hàng rào, vệ sinh theo hướng xanh, sạch, đẹp; không có hoạt động gây suy giảm môi trường. (Đạt chỉ tiêu)

- *Tiêu chí 17.4:* Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch. Các thôn đều có nghĩa trang được phân định rõ nơi hungr táng, cát táng riêng biệt. Các thôn đều có quy định riêng về quản lý và sử dụng nghĩa trang. (Đạt chỉ tiêu)

- *Tiêu chí 17.5:* Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định. Vận động nhân dân tích cực, tự giác bảo vệ môi trường. Quy hoạch và xây dựng bãi tập kết rác thải tại Thôn Minh. Thành lập các tổ thu gom rác thải, toàn xã có 9/9 thôn có tổ thu gom rác thải. Các tổ thu gom hoạt động công tác thu gom 2 lần/ tuần. (Đạt chỉ tiêu)

- *Tiêu chí 17.6:* Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 90 %. (Đạt chỉ tiêu)

- *Tiêu chí 17.7:* Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 80%. (Đạt chỉ tiêu)

- *Tiêu chí 17.8:* Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo ATTP đạt 100%. (Đạt chỉ tiêu)

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.18. Tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

* Yêu cầu của tiêu chí là:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn;
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”;
- Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên;
- Xã đạt chuẩn tiếp cận theo quy định;
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

* Kết quả thực hiện: Hiện tại số cán bộ, công chức xã là 19 người, trong đó về chuyên môn 7 người tốt nghiệp đại học, 12 người có trình độ trung cấp; về chính trị-hành chính 17 người có trình độ trung cấp, 02 người có trình độ sơ cấp (các lãnh đạo chủ chốt đều có trình độ trung cấp chính trị); Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định bao gồm: UBMTTQ, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh” cụ thể:

Năm 2014, 2015 Đảng bộ xã được Huyện ủy Duy Tiên công nhận là tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; Một số đoàn thể chính trị của xã đạt danh hiệu tiên tiến trở lên:

Năm 2014, 2015 Hội LHPN được Hội LHPN Việt Nam tặng Bằng khen đạt danh hiệu đơn vị xuất sắc theo Quyết định số 26/QĐ-ĐCTKT ngày 31/12/2014. Quyết định số 35/QĐ-ĐCT ngày 25/12/2015.

UBND xã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ tại địa phương theo đúng Hiến pháp và pháp luật quy định; thực hiện tốt các thủ tục hành chính và thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Hàng năm, UBND xã điều kiện toàn tổ hòa giải, cử cán bộ hòa giải ở xã và ở thôn tham dự đầy đủ các lớp tập huấn của cấp trên vì vậy công tác hòa giải các vụ việc được kịp thời không có khiếu kiện đông người; việc xây dựng các công trình công cộng, các khoản đóng góp ở thôn đều được công khai, minh bạch để người dân hiểu rõ và đồng tình tham gia ủng hộ vì vậy đã nâng cao Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở theo đúng tinh thần của Pháp lệnh số 34/PL-UBTVQH.

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

2.19. Tiêu chí 19: Quốc phòng và an ninh.

* Yêu cầu của tiêu chí là:

- Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng;

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên, không có khiếu kiện đông người kéo dài, không để xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

* Kết quả thực hiện:

Về quốc phòng và an ninh ổn định, lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng huyện giao; phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phong trào XD NTM" phát huy có hiệu quả. Hàng năm, Đảng ủy có xây dựng Nghị quyết, UBND có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm có sơ, tổng kết đánh giá kết quả đạt được, rút ra những kinh nghiệm và đề ra phương hướng trong thời gian tới, cử cán bộ, công an viên đi đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm Ban công an xã đều được Công an huyện Duy Tiên tặng giấy khen về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

* So sánh với Bộ tiêu chí Quốc gia: Đạt

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

(có bảng chi tiết kèm theo)

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Đảm bảo theo yêu cầu

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Tiên Ngoại đã được UBND huyện Duy Tiên thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 17/19 tiêu chí, đạt 89,5%; 47/49 chỉ tiêu. Các tiêu chí đạt gồm: Quy hoạch; Thuỷ lợi; Điện; Trường học; Cơ sở HT-TM nông thôn; Thông tin và truyền thông; Nhà ở dân cư; Thu nhập; Hộ nghèo; Lao động có việc làm; Tổ chức sản xuất; Giáo dục và đào tạo; Y tế; Văn hoá; Môi trường và an toàn thực phẩm; Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Quốc phòng và an ninh.

- Kết quả chấm điểm theo Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành “Quy định phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020” Xã Tiên Ngoại đạt 96/100 điểm (có biểu chi tiết kèm theo).

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:
Đảm bảo yêu cầu.

III. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả xây dựng NTM xã Tiên Ngoại, Ban chỉ đạo xây dựng NTM huyện đề nghị UBND tỉnh thành lập đoàn thẩm định để thẩm định mức độ đạt từng tiêu chí và thành lập hội đồng thẩm định xét, công nhận xã Tiên Ngoại đạt chuẩn NTM năm 2017./.

Nơi nhận:

- BCĐ XD NTM tỉnh Hà Nam;
- Văn phòng điều phối XD NTM tỉnh;
- BCĐ XD NTM huyện;
- Lưu: VT, NN&PTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Liên

BẢNG ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM CỦA XÃ TIỀN NGOẠI
(kèm theo Báo cáo số 153/BC-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2017)

TTT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm của xã	Kết quả thẩm tra
I. QUY HOẠCH				8	8	8
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	4	4	4
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	4	4	4
		- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đạt	2	2	2
		- Hoàn thành cắm mốc ngoài thực địa và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	2	2	2
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI				36	32	32
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	3	0	0
			70-<100%	2		
			50-<70%	1		
		2.2. Đường trục thôn, xóm và đường liên thôn, xóm ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	3	3	3
			80-<100%	2		
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% cứng hóa	2	2	2
			2.4. Đường trục chính nội đồng được cứng hóa và đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100%	2	2
	70-<100%	1				
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥80%	2	2	2
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	2	2	2
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	2	2	2
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥99%	1	1	1
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	100%	4		
		5.1. Tỷ lệ trường mầm non, mẫu giáo có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	Đạt	2	2	2
		5.2. Tỷ lệ trường tiểu học có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	Đạt	1	1	1

TTT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm của xã	Kết quả thẩm tra
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	2	1	1
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	1	1	1
		6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	2	2	2
			80-<100%	1		
7	Cơ sở HT-TM nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	2	2	2
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	1	1	1
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	1	1	1
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	1	1	1
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	1	1	1
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	2	2	2
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥90%	2	2	2
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT				16	16	16
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2017 (triệu đồng/người)	37 tr.đ	4	4	4
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤2%	4	4	4
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥ 90%	4	4	4
			80-<90%	2		
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	2	2	2
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	2	2	2
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				30	30	30
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	2	2	2
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥90%	2	2	2
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥45%	4	4	4
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥85%	2	2	2
			75-<85%	1		
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	2	2	2
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp	≤13,9%	2	2	2

TTT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm của xã	Kết quả thẩm tra
16	Văn hoá	Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥70%	5	5	5
			50%<-70%	3		
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	≥98% (≥65% nước sạch)	2	2	2
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	1	1	1
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	2	2	2
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	1	1	1
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	2	2	2
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥90%	1	1	1
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥80%	1	1	1
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	1	1	1
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				10	10	10
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	1	1	1
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	1	1	1
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	2	2	2
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	2	2	2
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	1	1	1
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	1	1	1
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	1	1	1
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	1	1	1
Tổng cộng				100	96	96

BIỂU TỔNG HỢP NỢ ĐÓNG VÀ KẾ HOẠCH XỬ LÝ NỢ ĐÓNG NĂM 2017 XÃ TIỀN NGOẠI
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2017)

STT	Hạng mục công trình	Tổng vốn đầu tư	Tổng số nợ đọng (đến 31/07/2017)	Dự kiến số nợ phát sinh trong 6 tháng cuối năm 2017	Dự kiến số nợ đọng giảm trong năm 2017	Dự kiến nợ đến tháng 12/2017	Ghi chú
1	Trạm y tế xã Tiên Ngoại	5.786	160		160	0	
2	Nhà lớp học 3 tầng gồm 8 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học	7.002	3.382	1.000	2.000	2382	
3	Nhà hiệu bộ, các phòng học chức năng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã Tiên Ngoại	5.563		3.000	2500	500	Mở thầu tháng 6/2017
	Đường trục xã	7.891		2.500	2500		Mở thầu tháng 6/2017
	Cộng	26.242	3.542	6.500	7.160	2.882	